

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **248/2019/DS-ST**

Ngày 05/9/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

Ông Nguyễn Văn Y

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lữ Văn Thới – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trương Thế L**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp V T, xã V K, huyện Châu Thành, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Văn L, sinh năm: 1985 (có mặt); Địa chỉ: ấp B H A, xã B T, huyện Châu Thành, Tiền Giang; (Theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2019 tại Văn phòng Công chứng Vĩnh Kim, Tiền Giang).

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn A**, sinh năm: 1942 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M P, xã S T, huyện Châu Thành, Tiền Giang

3. Người làm chứng: **Nguyễn Tấn D**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ H, huyện Châu Thành, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2019 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Văn L trình bày:

Ngày 11/10/2017 ông Nguyễn Văn A vay của anh Trương Thế L số tiền 100.000.000đồng với thời hạn 06 tháng, lãi suất là 3%/tháng, có làm giấy biên nhận.

Từ thời điểm vay đến nay dù đã hết thời hạn vay nhưng ông A không thực hiện đúng như nội dung đã thỏa thuận, ông A không trả tiền vay cũng như lãi suất dù thời gian đã lâu và anh L đã nhiều lần gặp trực tiếp để yêu cầu trả tiền.

Tính đến hiện nay thì ông A còn nợ anh L tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng.

Nay anh L khởi kiện yêu cầu ông A trả tiền vốn theo biên nhận là 100.000.000đồng, yêu cầu trả tiền lãi trong 15 tháng với lãi suất 20%/năm là 25.000.000đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 125.000.000đồng. Yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

-Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn A vắng mặt, nhưng trong bản tự khai ngày 20/02/2019 ông A trình bày:

Ông có nhờ ông D hai lần là 20.000.000 đồng có làm giấy chung với ông D cộng với 5.000.000 đồng thiếu anh L. Sau đó ông có đóng 25.000.000 đồng tiền lãi, sau không đóng nên tiền lãi nhập vốn là 80.000.000đồng, sau không đóng lãi nên lãi nhập vốn là 180.000.000 đồng và ông D đã trả 80.000.000 đồng nên phần còn lại 100.000.000 đồng anh L yêu cầu ông làm giấy vì vậy ông đã làm giấy cho anh L và chưa đóng số tiền lãi nào cho anh L.

-Tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn D vắng mặt nhưng trong bản tự khai ngày 20/02/2019, ông D trình bày: ông A có vay của anh L 20.000.000đồng, ông làm xe ôm chở ông A và có làm chứng vì anh L làm giấy chung với ông. Sau đó ông trả 80.000.000 đồng thì anh L làm giấy với ông A lãi nhập vốn.

Tại phiên tòa, anh Lê Văn L đại diện ủy quyền của anh Trương Thế L yêu cầu ông A trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, rút lại yêu cầu trả lãi là 25.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn A và Nguyễn Tấn D vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn A trả cho anh Trương Thế L số tiền vay 100.000.000 đồng, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ông Nguyễn Văn A được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A. Đối với bà Phạm Thị M là người có ký tên trong giấy biên nhận mượn tiền ngày 11/10/2017, anh L xác định bà M không liên quan đến khoản tiền vay của ông A nên không yêu cầu bà M liên đới trả tiền, ông A cũng xác định bà M không có liên quan gì đến khoản tiền vay của ông, vì vậy Hội đồng xét xử không đưa bà Phạm Thị M vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đại diện ủy quyền cho nguyên đơn Trương Thế L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn A trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh Trương Thế L có cung cấp biên nhận mượn tiền ngày 11/10/2017 số tiền 100.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn A thừa nhận có ký tên vào biên nhận mượn tiền của anh L, nhưng cho rằng là vốn nhập lãi, ông A xác định chưa trả được khoản nào theo giấy biên nhận mượn tiền.

Xét các tài liệu, chứng cứ của anh Trương Thế L thì thấy rằng giấy biên nhận mượn tiền ngày 11/10/2017 được đánh máy sẵn có phần chừa trống và ông A dùng viết mực màu xanh viết vào, ký ghi họ tên và lăn tay, ông D có ký tên và lăn tay phần nhân chứng, ngoài ra còn có bà Phạm Thị M (vợ ông A) ký và ghi họ tên. Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để xác định có việc ông Nguyễn Văn A vay của anh L tiền, số tiền vay theo giấy biên nhận là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, có thỏa thuận mức lãi suất. Ông A cho rằng là tiền vốn nhập lãi, anh L không thừa nhận, ông A không có gì chứng minh. Do đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định ông A có vay tiền của anh L là 100.000.000 đồng và chưa trả tiền vốn.

Theo giấy biên nhận mượn tiền thì còn có vợ ông A là bà Phạm Thị M ký tên nhưng anh L xác định chỉ có ông A vay tiền và chỉ yêu cầu ông A trả tiền, bà M chỉ ký tên với tư cách làm chứng nên không yêu cầu bà M liên đới trả tiền. Trong bản tự khai ngày 20/02/2019 ông A xác định là ông vay tiền của anh L, chưa trả tiền và tại bản án số 56/2019/DSST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì ông A có trình bày là khoản vay của ông không liên quan đến bà M. Như vậy, anh L yêu cầu ông A trả số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời hạn trả, anh L đại diện ủy quyền của anh L yêu cầu ông A trả tiền trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu này có lợi cho ông A và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi, anh L đại diện ủy quyền của anh L rút lại yêu cầu trả số tiền lãi vay là 25.000.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu của anh L là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh L đã rút

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thế L

1. Buộc ông Nguyễn Văn A có nghĩa vụ trả cho anh Trương Thế L số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thực hiện trong thời hạn 03 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông A chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn A trả số tiền lãi là 25.000.000 đồng của anh Trương Thế L.

3. *Về án phí*: ông Nguyễn Văn A phải chịu là 5.000.000 đồng.

Hoàn lại cho anh Trương Thế L số tiền tạm ứng án phí 3.125.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009276 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Anh Trương Thế L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh